TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYEN CAN L, TINH HA T	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2020/QĐST- HNGĐ	*Can L, ngày 20 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2020 giữa chị Nguyen Thi N; sinh năm:1997; địa chỉ: Thon Yen G, xa Hong L, huyen Loc H, Tinh Ha T và anh Nguyen Van S; sinh năm:1995; địa chỉ: Xom Phuc S, xã Thuần Thiện, Huyen Can L, Tinh Ha T.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/02/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Nguyen Thi N và anh Nguyen Van S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyen Thi N và anh Nguyen Van S thống nhất thoả thuận giao con chung là cháu Nguyen Dinh C; sinh ngày: 30/7/2016 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng một lần, anh S có quyền đi lại thăm mon, chăm sóc cháu C, không được ai ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyen Thi N và anh Nguyen Van S thống nhất thoả thuận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyen Thi N và anh Nguyen Van S vợ chồng không vay nợ ai cung không ai vay nợ vợ chồng, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyen Thi N và anh Nguyen Van S thỏa thuận chị N chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001471 ngày 05/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Huyen Can L. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tinh Ha T;
- VKSND Huyen Can L;
- Chi cục THADS Huyen Can L;
- Các đương sự;
- UBND xa Hong L, huyen Loc H;
- UBND xa Thuan T, Huyen Can L;
- Lưu HS vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Khắc Hoàng